

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**Quý I năm 2022**

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ- MNPTB ngày 14/04/2022 của Trường mầm non Phú Thành B)  
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>			
1	Lệ phí			
2	Phí			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại</b>			
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>			
1	Lệ phí			
2	Phí			
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	336648623	336648623	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	336648623	336648623	
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	336648623	336648623	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	336648623	336648623	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>			
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>			
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>			
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>			
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>			
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>			
5	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>			
6	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>			
7	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>			
8	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>			
9	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>			
10	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>			